

KẾ HOẠCH

Xóa nghèo cho hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020

Căn cứ Quyết định số 289-QĐ/TU ngày 27/5/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII về việc ban hành chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020 (Quyết định số 289-QĐ-TU); Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo nhanh và bền vững ở các huyện miền núi tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020; Công văn số 2866/LĐTBXH-VP ngày 18/7/2019 và Công văn số 2563/LĐTBXH-NCC ngày 5/8/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc triển khai thực hiện kế hoạch xóa nghèo cho hộ nghèo có thành viên người có công với cách mạng. UBND huyện Triệu Sơn ban hành Kế hoạch xóa nghèo cho hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng huyện Triệu Sơn đến năm 2020 với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Huy động tổng hợp các nguồn lực và tham gia của cả hệ thống chính trị để xóa nghèo cho hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng. Phần đầu đến năm 2020 không còn hộ nghèo thuộc chính sách người có công với cách mạng; 100% hộ gia đình người có công với cách mạng có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của cộng đồng nơi cư trú.

2. Chăm lo, hỗ trợ cho gia đình người có công với cách mạng là việc làm thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, thể hiện trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân đối với sự hy sinh, đóng góp to lớn của các thế hệ người có công với cách mạng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

3. Việc thực hiện kế hoạch này phải gắn với việc thực hiện Pháp lệnh và các chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Chỉ thị số 14/CT/TW ngày 16/7/2017 của Ban bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người có công với cách mạng; mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp giảm nghèo nhanh và bền vững theo Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 01/6/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 21/10/2016 và Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 11/01/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch 133/KH-UBND ngày 05/7/2018 của UBND tỉnh về việc thực hiện Phong trào thi đua "Thanh Hóa chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau" đến năm 2020.

II. CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ ĐẾN NĂM 2020

1. Chỉ tiêu về xóa đói giảm nghèo và nâng cao mức sống

- Xóa nghèo cho 48 hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng tại các xã, thị trấn. Gồm các xã: Thái Hòa, Thọ Tân, Nông Trường, Minh Châu, Thọ Cường, Minh Dân, Xuân Lộc, Bình Sơn, Tân Ninh, Đồng Lợi, Thọ Sơn, Hợp Thắng, Triệu Thành.

- 100% hộ gia đình người có công với cách mạng có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của cộng đồng dân cư nơi cư trú.

2. Phát triển sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập

- Hỗ trợ vay vốn (phát triển sản xuất, tạo việc làm, làm nhà ở, xây dựng công trình nước sạch, vệ sinh...) cho 42 hộ

- Hỗ trợ phát triển sản xuất cho 24 hộ

3. Nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản

- Hỗ trợ xây dựng các công trình nước hợp vệ sinh cho 5 hộ

- Hỗ trợ xây dựng hố xí/ nhà tiêu hợp vệ sinh cho 42 hộ;

- Hỗ trợ thiết bị thông tin và truyền thông (ti vi, điện thoại, đầu thu kỹ thuật số) cho 2 hộ

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1 Điều tra, thu thập thông tin, xây dựng kế hoạch xóa nghèo cho hộ nghèo thuộc chính sách ưu đãi người có công với cách mạng.

1.1 Các phòng ban ngành cấp huyện

- Phòng Lao động - TBXH đôn đốc hướng dẫn UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch xóa nghèo cho hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng xong trước ngày 30/10/2019.

- Các phòng ban, đơn vị cấp huyện xây dựng kế hoạch ưu tiên nguồn lực để đầu tư, giúp đỡ, hỗ trợ các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao từ 20% trở lên xóa nghèo cho hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng; các phòng ban ngành đơn vị được giao chủ trì hướng dẫn các hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản; báo cáo UBND huyện (qua phòng Lao động - TBXH) trước ngày 05/11/2019.

1.2 UBND các xã, thị trấn

- Điều tra, thu thập thông tin xây dựng kế hoạch xóa đói giảm nghèo cho hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng trên địa bàn xã, thị trấn; báo cáo UBND huyện (qua phòng Lao động - TBXH) trước ngày 5/11/2019.

- Hướng dẫn các thôn, bản điều tra thu thập thông tin xây dựng kế hoạch xóa đói giảm nghèo có thành viên là người có công với cách mạng trên địa bàn xã.

2. Đẩy mạnh phát triển sản xuất, dạy nghề tạo việc làm, nâng cao thu nhập, phấn đấu thoát nghèo bền vững.

2.1 Đối với những hộ thiếu vốn (gồm 24 hộ)

- UBND các xã, thị trấn đầu mối chặt chẽ với ngân hàng chính sách, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện, Ngân hàng hợp tác, quỹ tín dụng xã để tạo điều kiện cho 24 hộ có nhu cầu vay vốn tín dụng ưu đãi theo hình thức tín chấp qua tổ tín dụng tự quản và các tổ chức đoàn thể để mua cây trồng, vật nuôi, máy móc, thiết bị sản xuất hoặc kinh doanh dịch vụ.

- UBND xã rà soát, xác định cụ thể nhu cầu đất của từng hộ, diện tích đất sản xuất có khả năng hỗ trợ cho các hộ đối với những nơi có quỹ đất; chủ động phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Tài nguyên môi trường.

2.3 Đối với những hộ thiếu phương tiện sản xuất, kinh doanh

UBND các xã phối hợp với các tổ chức tín dụng, các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất nhân rộng mô hình giảm nghèo, chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội hỗ trợ vay vốn với lãi suất ưu đãi để đầu tư mua sắm các loại máy móc nông cụ tạo việc làm cho lao động thuộc hộ nghèo.

2.4 Đối với những hộ không có tay nghề, không biết cách làm ăn

UBND các xã phối hợp với cơ sở giáo dục nghề nghiệp thông qua đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn, hệ thống khuyến nông để tập huấn chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật cách thức làm ăn cho hộ nghèo theo hướng liên kết với các doanh nghiệp để chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ mới phù hợp với từng vùng từng địa phương đồng thời phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể như Hội Nông dân, Hội cựu chiến binh, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên hoặc thành lập các tổ, nhóm để người có tay nghề, kiến thức hướng dẫn, hỗ trợ giúp đỡ các hộ nghèo sản xuất kinh doanh tạo việc làm.

2.5 Đối với những hộ thiếu việc làm

UBND các xã tăng cường phối hợp với các công ty, doanh nghiệp vận động các lao động hộ nghèo tham gia xuất khẩu lao động.

2.6 Đối với những hộ có người ốm đau dài ngày

Gồm 21 hộ thực hiện trợ giúp thường xuyên cho những hộ có các đối tượng là người cao tuổi, người khuyết tật và các đối tượng Bảo trợ xã hội, đẩy mạnh vận động các doanh nghiệp tổ chức, cá nhân cộng đồng ưu tiên trợ giúp về y tế, giáo dục, nhà ở nước sạch và vệ sinh tiếp cận thông tin để giảm bớt khó khăn ổn định cuộc sống đảm bảo an sinh xã hội.

2. Nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản

2.1 Về y tế

- Xây dựng kế hoạch và hướng dẫn các địa phương thực hiện hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc đối tượng người có công với các mạng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về y tế.

- Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho người có công và các đối tượng thân nhân người có công thuộc hộ nghèo.

- Quy hoạch, đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất trang thiết bị y tế cho các bệnh viện và y tế cơ sở để đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh cho người nghèo nói chung và cho người nghèo thuộc đối tượng người có công nói riêng.

- Thực hiện chính sách của Nhà nước và của huyện về các dịch vụ y tế như cấp thẻ Bảo hiểm y tế, khám chữa bệnh miễn phí đối với các dịch vụ thông thường;

- Bảo hiểm xã hội huyện thống kê số liệu quản lý đối với chính sách hỗ trợ thẻ BHYT đối với đối tượng người có công với các mạng đảm bảo người có công được hỗ trợ thẻ BHYT đầy đủ kịp thời.

2.2 Về giáo dục

Phòng giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chỉ đạo các xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách miễn giảm học phí hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh, sinh viên là con người có công thuộc hộ nghèo, cận nghèo ở các cấp học, bậc học.

Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản và giáo dục đối với hộ nghèo là người có công với cách mạng và đề ra giải pháp cụ thể, thiết thực để xây dựng kế hoạch trợ giúp có hiệu quả đối với người có công có con thuộc hộ nghèo.

2.4 Về nước sạch và vệ sinh

Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với phòng y tế, phòng Tài nguyên môi trường, Ngân hàng chính sách xã hội hướng dẫn các xã rà soát ưu tiên hỗ trợ những hộ gia đình xây dựng các công trình nước sạch (khoan giếng, xây bể chứa) hố xí/ nhà tiêu hợp vệ sinh cho hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng.

2.5 Về thông tin và truyền thông

Phòng Văn hóa - Thông tin huyện phối hợp với các đơn vị liên quan chỉ đạo hướng dẫn UBND các xã thị trấn rà soát các chính sách của Trung ương, của tỉnh về thông tin và truyền thông hoặc phối hợp với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thông tin và truyền thông hoặc phối hợp với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thông tin và truyền thông hỗ trợ các thiết bị tiếp cận thông tin và truyền thông hỗ trợ các thiết bị tiếp cận thông tin và truyền thông (ti vi, điện thoại bàn, điện thoại di động...) cho 2 hộ là người có công với cách mạng.

3. Tuyên truyền nâng cao nhận thức khơi dậy ý chí vươn lên thoát nghèo.

- Các cấp ủy Đảng, Chính quyền, MTTQ và các đoàn thể; các cơ quan thông tin truyền thông huyện, xã tập trung tuyên truyền chủ trương xóa đói, giảm nghèo cho hộ có thành viên là người có công. Biểu dương phổ biến kịp thời các mô hình sản xuất giỏi, gương thoát nghèo điển hình tiên tiến; đồng thời phê phán những hộ gia đình, cá nhân có sức lao động, có đất và tư liệu sản xuất nhưng chây lười lao động, chi tiêu không hợp lý... Từ đó góp phần cung cấp thông tin, nâng cao nhận thức, xóa bỏ tư tưởng trông chờ ỷ lại vào hỗ trợ của Nhà nước, cộng đồng, thực hiện tiết kiệm trong sản xuất, tiêu dùng và sinh hoạt, khơi dậy ý chí nỗ lực vươn lên thoát nghèo của hộ người có công.

- Thực hiện tốt công tác trợ giúp xã hội thường xuyên và đột xuất đối với những hộ bị rủi ro đột xuất, hộ có người thường xuyên ốm đau dài ngày, không có lao động, không có khả năng thoát nghèo.

4. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể các cấp.

4.1 Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp.

- Cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu xã, thị trấn phải đưa ra mục tiêu xóa nghèo, nâng cao đời sống cho hộ gia đình có người đang hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng vào tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu các địa phương.

- Trong thực hiện các chính sách giảm nghèo, ưu đãi người có công với cách mạng. UBND các xã, thị trấn phải dành nguồn lực ưu tiên giảm nghèo cho hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng.

- Cấp ủy, chính quyền phân công nhiệm vụ cho từng tổ chức và từng cán bộ, đảng viên đoàn thể, các hộ khá theo dõi, phụ trách đỡ đầu, hỗ trợ xóa nghèo cho thành viên là người có công với cách mạng, hỗ trợ ngày công xây dựng nhà ở, công trình nước sạch sinh hoạt, hố xí, nhà tiêu hợp vệ sinh...

- Phân công các phòng, ban, ngành thành viên ban chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia huyện hướng dẫn chỉ đạo các xã thực hiện kế hoạch xóa nghèo cho hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng.

- Các xã, thị trấn ưu tiên dành một phần ngân sách tối thiểu bằng mức qua của Trung ương để thăm hỏi tặng quà cho hộ nghèo, hộ cận nghèo có thành viên là người có công nhân các dịp lễ, tết, ngày thương binh liệt sỹ 27/7, khen thưởng động viên khích lệ những hộ nghèo, hộ cận nghèo của thôn, bản có nhiều giải pháp, sáng kiến nỗ lực vươn lên thoát nghèo và duy trì được việc thoát nghèo bền vững, khen thưởng, vinh danh những doanh nghiệp tổ chức, cá nhân có thành tích giúp đỡ xóa đói giảm nghèo cho hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng.

4.2 Phát huy vai trò của MTTQ và các tổ chức đoàn thể trong công tác giảm nghèo

- Trong thực hiện phong trào thi đua "Triệu Sơn chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau" và quyên góp Quỹ "Vì người nghèo" MTTQ và các tổ chức đoàn thể ưu tiên một phần nguồn lực vận động, quyên góp được để hỗ trợ phát triển sản xuất, dạy nghề, tạo việc làm, tăng thu nhập và xây dựng các công trình nhà ở, nước sạch và vệ sinh cho hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng. Vận động mỗi tổ chức thành viên lựa chọn, đăng ký thực hiện các công việc cụ thể để hỗ trợ giúp đỡ xóa nghèo, nâng cao đời sống cho hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng.

- Phát huy vai trò các trường họ, người có công uy tín trong cộng đồng, MTTQ và các đoàn thể nhân dân, lực lượng quân đội, công an, tổ an ninh xã hội ở các khu dân cư để tương trợ, giúp đỡ xóa hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng.

IV. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện kế hoạch

Tổng kinh phí thực hiện kế hoạch dự kiến là **2.592** triệu đồng

Xây dựng nhà ở, công trình nước sạch vệ sinh, vay vốn tín dụng ưu đãi, trợ giúp ốm đau đối với người có công với cách mạng.

2. Nguồn kinh phí thực hiện

- Kinh phí thực hiện từ các chương trình dự án giảm nghèo do trung ương phân bổ (hỗ trợ phát triển sản xuất, tư vấn hướng nghiệp, dạy nghề, xuất khẩu lao động, xây nhà ở, nước sạch, vệ sinh, trợ giúp xã hội..): 1.200 triệu đồng.

- Kinh phí từ ngân sách địa phương (thông tin tuyên truyền, nâng cao năng lực dạy nghề, giới thiệu việc làm, thăm hỏi động viên...): 384 triệu đồng.

- Vốn tín dụng ưu đãi (hỗ trợ phát triển sản xuất, xây dựng nhà ở, công trình nước sạch, vệ sinh): 768 triệu đồng.

- Huy động nguồn lực từ doanh nghiệp, tổ chức cá nhân, cộng đồng, dòng họ (hỗ trợ phát triển sản xuất, làm nhà ở, xây dựng công trình nước sạch, vệ sinh, thiết bị tiếp cận thông tin, thăm hỏi, tặng quà): 240 triệu đồng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng ban ngành cấp huyện

- Trên cơ sở các chỉ tiêu, nhiệm vụ giải pháp được giao tại Kế hoạch này chủ động phối hợp, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện. Gửi báo cáo định kỳ về UBND huyện (qua phòng Lao động-TBXH) trước ngày 15/11/2019, 15/5/2020, 10/12/2021.

- Trong quá trình chỉ đạo, hướng dẫn các xã, thị trấn giúp đỡ các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao từ 20% trở lên ưu tiên nguồn lực để xóa nghèo và nâng cao đời sống cho hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng.

- Kết hợp kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện nhiệm vụ giảm nghèo, rà soát hộ nghèo hàng năm, giúp đỡ các địa phương theo nhiệm vụ được phân công để kiểm tra, giám sát, hỗ trợ xóa nghèo cho hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng.

2. UBND các xã, thị trấn

- Xây dựng kế hoạch, phân công rõ trách nhiệm cho từng cán bộ, Đảng viên, các tổ chức chính trị xã hội, xác định đối tượng ưu tiên, huy động mọi nguồn lực xóa nghèo cho hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng. Báo cáo kết quả định kỳ về UBND huyện (qua phòng Lao động-TBXH) trước ngày 10/12/2019, 15/5/2020, 10/12/2020.

- Huy động các nguồn lực từ ngân sách địa phương, nguồn lực con người từ cộng đồng, người dân bằng nhiều hình thức như: Ủng hộ ngày công lao động, thường xuyên theo dõi vốn, kinh nghiệm sản xuất... giúp đỡ xóa nghèo cho hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng.

- Lòng ghép việc kiểm tra, giám sát Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững, công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm với kiểm tra, giám sát Kế hoạch xóa nghèo cho hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng. Gắn trách nhiệm của các tập thể, cán bộ đảng viên về xóa nghèo cho hộ

nghèo có thành viên là người có công với cách mạng với việc kiểm điểm, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm.

3. Đề nghị Mặt trận tổ quốc huyện, xã

- Chủ trì, phối hợp với các tổ chức đoàn thể, chỉ đạo cơ sở, thôn, xóm tổ chức tốt công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức doanh nghiệp và toàn dân hưởng ứng tham gia phong trào "Triệu Sơn chung tay vì người nghèo. Không để ai bị bỏ lại phía sau". Cuộc vận động quyên góp quỹ "Vì người nghèo" đảm bảo phù hợp và hiệu quả.

- Vận động các doanh nghiệp, cộng đồng tham gia giúp đỡ hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng khắc phục các nguyên nhân nghèo, vươn lên thoát nghèo bền vững.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh, các phòng ban đơn vị cấp huyện và các xã, thị trấn báo cáo kịp thời về UBND huyện (qua phòng Lao động - TBXH) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội./

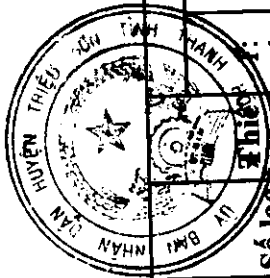
Nơi nhận:

- Sở LĐ - TBXH;
- TTr: Huyện ủy, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các ban ngành, đoàn thể cấp huyện;
- Chủ tịch UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Quang Trung



Stt	Họ và tên chủ hộ	Thuộc đối tượng người có công	Số khẩu trong hộ	Số lao động trong hộ	Thu nhập về thu nhập	Tiếp cận dịch vụ y tế	2: Bảo hiểm y tế	3: Trình độ giáo dục người lớn	4: Tình trạng đi học của trẻ em	5: Chất lượng nhà ở	6: Diện tích nhà ở	7: Nguồn nước sinh hoạt	8: Hồ sơ/nhà tiêu hợp vệ sinh	9: Sử dụng dịch vụ viễn thông	10: Tài sản tiếp cận thông tin	Thiệt hại vốn SX	Đơn vị
7	Triệu Sơn		180	64	45	0	24	0	0	0	6	5	42	3	2	24	Thái Hòa
1	Hoàng Thị Mơn	Bệnh binh	5	3	x		x					x	x			x	Thọ Tân
2	Lê Văn Tài	TB	2	0	x											x	Thọ Tân
3	Nguyễn Thị Nhi	TNLS	5	1	x		x						x				Nông Trường
4	Nguyễn Văn Kỳ	HĐKC	4	1	x		x					x				x	Nông Trường
5	Lê Thị Quỳ	HĐKC	5	2	x		x					x				x	Nông Trường
6	Trần Thị Trúc	HHC	3	1	x								x				Nông Trường
7	Đào Huy Khuyển	Thương binh	5		x		x						x				Nông Trường
8	Tô Đình Vũ	Vợ LS	2	0	x								x				Nông Trường
9	Đỗ Đức Nhân	HHC	5	3	x								x				Thọ Cường
10	Hoàng Chí Nguyễn	HHC	7	3	x								x				Minh Dân
11	Lê Thị Trì	TNLS	4	2	x		x						x				Xuân Lộc
12	Lê Đình Minh	HHC	8	3	x		x						x				Bình Sơn
13	Cao Đăng Khai	HHC	2	0	x								x				Bình Sơn
14	Quách Thị Cơ	HHC	6	3	x		x										Tân Ninh
15	Lê Thị Nghi	TB 4/4	4	1	x		x						x				Triệu Thành
16	Vũ Văn Chư	Mẹ Ls	2	0	x								x				Triệu Thành
17	Phùng Thị Vy	BB 2/3	5	2	x								x				Triệu Thành
18	Trần Phú Túc	CDHH	5	2	x		x						x				Triệu Thành
19	Lê Văn Nhường	Vợ Ls	5	2	x		x						x				Triệu Thành
20	Lê Sỹ Đạo	TNLS	3	1	x								x				Triệu Thành

Stt	Họ và tên chủ hộ	Các nguyên nhân nghèo											Nguyên nhân khác
		Thiếu vốn sản xuất	Thiếu đất canh tác	Thiếu phương tiện sản xuất	Thiếu Lao động	Có Lao động nhưng không có việc làm	Không biết cách làm ăn; không có tay nghề	Đông người ăn theo	Có người ốm đau nặng dài ngày	Mắc tệ nạn xã hội	Cháy lưới lao động; không chi tiêu hợp lý		
		Số hộ	Số hộ	Số hộ	Số hộ	Số hộ	Số hộ	Số hộ	Số hộ	Số hộ	Số hộ	Số hộ	
7	Triệu Sơn	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
1	Hoàng Thị Mẫn	24	0	0	31	0	0	2	21	0	0	4	
2	Lê Văn Bài	x			x				x				
3	Nguyễn Thị Nhi	x							x				
4	Nguyễn Văn Kỳ				x			x					
5	Lê Thị Quây	x											
6	Trần Thị Trúc	x						x					
7	Đào Huy Khuyến				x								
8	Tô Đình Vũ				x								
9	Đỗ Đức Nhân				x				x				
10	Hoàng Chí Nguyễn	x							x				
11	Lê Thị Tri	x							x				
12	Lê Đình Minh	x											
13	Cao Đăng Khai				x								
14	Lữ Thị Vụ												
15	Lê Thị Nghi				x								
16	Vũ Văn Chư				x				x				
17	Phùng Thị Vy	x							x				
18	Trần Phú Túc	x											
19	Lê Văn Nhường	x											
20	Lê Sỹ Đạo	x							x				
21	Hà Thị Điều				x								
22	Lê Thị Liên	x			x								
23	Hà Thị Khương	x			x								

